

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 11-8-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Luông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Mỹ
2. Ông Nguyễn Văn Cương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Đặng Hà Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TB-TLVA ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Thanh Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp G, xã Phú Th, huyện T, tỉnh T; địa chỉ tạm trú: tổ 7, ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Buckroth B, sinh năm 1971; quốc tịch: Hoa Kỳ; địa chỉ: 1187 Andes Dr, Winter Springs, FL 32708, USA; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2022 và bản tự khai đề ngày 20/6/2022, nguyên đơn bà Ngô Thị Thanh Th trình bày:

Bà Th và ông Buckroth B tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 29/7/2019. Sau khi kết hôn, đến cuối năm 2019, ông Buckroth B quay trở lại Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, vợ chồng chỉ liên lạc từ xa nên ít quan tâm, chia sẻ, lo lắng cho nhau, dẫn đến việc phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có sự cảm thông, thấu hiểu. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng ý kiến,

quan điểm, hay cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, không tìm thấy tiếng nói chung. Vì nhiều mâu thuẫn xảy ra do khoảng cách địa lý xa xôi, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần trao đổi, hòa giải nhưng không mang lại kết quả, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn cũng như không quan tâm, yêu thương nhau nữa. Mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, do đó bà Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Buckroth B.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà Th và ông Buckroth B không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Buckroth B: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Buckroth B các văn bản như: Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 28/02/2022 của bà Ngô Thị Thanh Th; Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 29/7/2019 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh T cấp; Thông báo thụ lý vụ án số 12/TB-TLVA, ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Công văn số: 19/TA-GĐ, ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (đã được dịch thuật sang tiếng Anh). Ngày 18/6/2022, ông Buckroth B nhận được các văn bản nêu trên nhưng không có ý kiến gửi Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà Th và ông Buckroth B là hợp pháp. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đời sống vợ chồng phát sinh không thể hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Th là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Th.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Ngô Thị Thanh Th và ông Buckroth B đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 29/7/2019 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh T cấp. Bà Th hiện đang cư trú tại Số C223B, khu phố Bình Đức 1, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Buckroth B các văn bản (đã được dịch thuật) như: Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 28/02/2022 của bà Ngô Thị Thanh Th; Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 29/7/2019 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh T cấp; Thông báo thụ lý vụ án số 12/TB-TLVA, ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Công văn số: 19/TA-GĐ, ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông Buckroth B vẫn vắng mặt. Bà Ngô Thị Thanh Th có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Ngô Thị Thanh Th và ông Buckroth B tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 29/7/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau. Từ năm 2019 đến nay, vợ chồng không chung sống với nhau, bà Th sống ở Việt Nam, còn ông Buckroth B sống ở Hoa Kỳ, cả hai không còn liên lạc với nhau. Bà Th xác định không còn tình cảm với ông Buckroth B và có đơn khởi kiện ly hôn ông Buckroth B. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt trực tiếp theo quy định của pháp luật cho ông Buckroth B qua dịch vụ bưu chính chuyển phát nhanh quốc tế và ông Buckroth B đã nhận được các văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương vào ngày 18/6/2022 nhưng đến nay, ông Buckroth B vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Th.

Xét, yêu cầu ly hôn của bà Th thấy rằng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...” mục đích hôn nhân giữa bà Th và ông Buckroth B không đạt được, vì quyền lợi chung của hai bên nên cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông Buckroth B, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị Thanh Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật: Bà Ngô Thị Thanh Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, khoản 1 Điều 474, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Thanh Th đối với ông Buckroth B về việc “tranh chấp ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thanh Th được ly hôn ông Buckroth B.

- Về con chung: Bà Ngô Thị Thanh Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000092, ngày 08/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí dịch thuật văn bản và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Ngô Thị Thanh Th phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp. Bà Ngô Thị Thanh Th đã nộp đủ.

Bà Ngô Thị Thanh Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Buckroth B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND huyện T;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TGD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Văn Luông**

***Nơi nhận:***

- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TGD&NCTN.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thạch Thị Hai**

**Võ Đức Thành**

**Trần Văn Luông**